

KINH VÔ TỰ BẢO KHIẾP (Kinh Cái tráp báu không có chữ)

Hán dịch: Đồi Nguyên Ngụy_ Thiên Trúc Tam Tạng BỒ ĐỀ LƯU CHI
Việt dịch: HUYỀN THANH

Như vậy tôi nghe. Một thời Đức **Bà Già Bà** (Bhagavān: Thế Tôn) trụ trong núi **Kỳ Xà Quật** (Gr̥dhra-kuṭa) tại đại thành **Vương Xá** (Rāja-gr̥ha). Thời có vô lượng trăm ngàn vạn ức **chúng Đại Bồ Tát** (Mahābodhisatva-saṃgha) vây quanh Đức **Như Lai** (Tathāgata) đều là bậc Đại Trí, phương tiện **Thiện Quyền**, dũng mãnh, tinh tiến, khéo hay thông đạt Pháp Môn **không có chữ** (vô tự), khéo hay thanh tịnh **Thị Xứ Phi Xứ** (phân biệt Lý đúng sai), **Tàm** (Hrī: Tâm sùng kính các Công Đức với người có Đức), **Quý** (Apatrāpya: Tâm sợ tội lỗi), giải thoát lưới võng ngăn che, điều phục các **Căn** (Indriyāṇi), dùng mầm giống **Từ** (Maitra) **Bi** (Kāraṇa), dùng mầm giống **Tàm Quý** thương xót chúng sinh, được **Đại Tam Muội** (Mahā-samādhī), lấy **Trí** (Jñāna) làm đầu, khéo kính **Trí Mẫu** (mẹ của Trí, khuôn mẫu của Trí) giống như viên ngọc báu, tạng của báu to lớn, thấy đều khéo biết Pháp **Thiện** (Kusāla) **Bất Thiện** (Akusāla), hiểu biết (giác) việc ba đời, tất cả thành tựu **Vô Tự Biện Tài**, khéo đại **hai Không** (Nhân Không với Pháp Không) được **Thắng Diệu Địa**, khéo học các **Đế** (Satya: Chân Lý) thông đạt **Thật Tế** (Bhūta-koti: Lý Thể của Chân Như), vô biên **dũng kiện** (gan dạ mạnh mẽ) không có chỗ chấp dính, đều hay thông đạt **Pháp cao cả của Tự Tính** (tự tính thượng pháp), hay khéo suy nghĩ hai loại Pháp Môn **Thật** (nghĩa chân thật chẳng diệt) với **chẳng thật**, **Thai Tạng** (Garbha-kośa) biểu hiện Sinh lìa hẳn sinh tử, khéo hiểu biết (giác) bí mật, khéo biết các Tướng, ứng hộ các nước, được danh tiếng lớn, thấy đều lại được **Thắng Tạng**, được **Vô Ngôn Tạng**, luôn ngủ nghỉ an ổn, các chỗ đã làm thấy đều **Thiện Lạc** (vui thích tốt lành), tên họ vang khắp, lìa khỏi ba cõi, hay cứu chúng sinh đã trụ trong ba cõi, khéo hiểu biết **Chân Như** (Bhūta-tathatā), biểu hiện khắp **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), bày khắp thân ấy, các Căn trong sạch, khéo hay hiểu biết suốt thân mình thân người, đều được thành tựu Trí Tuệ sáng tỏ sắc bén...Ấy là: Bồ Tát **Thắng Hưởng**, Bồ Tát **Pháp Hưởng**, Bồ Tát **Thắng Chư Phần**, Bồ Tát **Pháp Nhãn**, Bồ Tát **Thiên Tướng**, Bồ Tát **Biện Tự**, Bồ Tát **Thắng Tư Duy**, Bồ Tát **Trì Địa**, Bồ Tát **Trì Địa Tế**, Bồ Tát **Thâm Nhập Địa Tế Hưởng**, Bồ Tát **Địa Hưởng**, Bồ Tát **Cụ Biện**, Bồ Tát **Thượng Tích**, Bồ Tát **Hoa Mục**, Bồ Tát **Ưu Bát La Mục**, Bồ Tát **Đỉnh Kế**, Bồ Tát **Văn Thù Hưởng**.

Bồ Tát Ma Ha Tát (Bodhisatva-mahāsatva) của nhóm như vậy, chẳng thể tính đếm, đều là **Đồng Tử** (Kumāra), đều từ phương khác ở hàng hà sa đẳng Thế Giới chẳng thể quán sát hết, đi đến tập hội, tất cả đều trụ nhận chức **Pháp Vương** (Dharma-rāja), vị trí **Thái Tử**

Bồ Tát **Thắng Tư Duy** có vô lượng **Thích** (Indra) **Phạm** (Brahma) vây quanh

Nhóm Bồ Tát **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), **Hư Không Tạng** (Ākāśa-garbha) có bốn vị **Đại Thần Vương** với có vô lượng **Chuyển Luân Thánh Vương** (Cakra-vartī-rājan) vây quanh

Bồ Tát **Đắc Đại Thế Chí** (Mahā-sthāma-prāpta), **Quán Thế Tự Tại** (Avalokiteśvara) có vô lượng **Phạm Chúng** vây quanh

Bồ Tát **Bất Không Kiến** (Amogha-darśana) phần lớn có vô lượng **Tỳ Sa Môn Vương** (Vaiśravaṇa-rāja) vây quanh

Bồ Tát **Tinh Tú Vương** (Nakṣatra-rāja) có vô lượng **Tinh Tú** (Nakṣatra) với hàng **Hộ Thế** (Loka-pāla) khác vây quanh

Lại có Bồ Tát **Phá Nghi**, Bồ Tát **Diệt Nhất Thiết Chướng**...tự thân hiện bày thân của Như Lai, có vô lượng chư Phật vây quanh với nhóm **Xá Lợi Phất** (Śāriputra), **Đại Mục Kiền Liên** (Mahā-maudgalyāyana), **Đại Ca Diếp** (Mahā-kāśyapa)...tất cả đều là **Đại A La Hán** (bậc tuổi lớn Đức cao trong hàng A La Hán)

Bồ Tát **Chân Luyện**, Bồ Tát **Thắng Tư Duy** có vô lượng **Thiên Nữ** (Devakanyā) vây quanh.

Bồ Tát **Dược Vương** (Bhaiṣajya-rāja), Bồ Tát **Dược Thượng** (Bhaiṣajya-samudgata) có vô lượng **quyển thuốc** (Parivāra) vây quanh.

Trong hết thầy hàng hà sa đấng Thế Giới ở mười phương, **Nhật** (Āditya: mặt trời, Nhật Thiên) **Nguyệt** (Candra: mặt trăng, Nguyệt Thiên) của các cõi, tự thị Uy Đức sinh ra **Ngã Mạn** (Ātma-māna), tất cả thầy đều đi đến chỗ của Đức Phật. Đến chỗ của Đức Phật xong, ở trước mặt Đức Như Lai, lui trụ tại một bên, liền nhìn thấy thân của mình không có ánh sáng, giống như đống mục ở ngay bên cạnh **vàng Diêm Phù Na Đề** (Jambūnada-suvarṇa). Các **Nhật Nguyệt** này trụ trước mặt Đức Như Lai, chẳng tự hiển hiện được cũng lại như thế, không có Tâm muốn trụ cũng chẳng muốn nói, không có Uy Đức, chẳng thể hiển hiện

Nhóm **Na La Diên** (Nārāyaṇa) có vô lượng chư **Thiên** (Deva) vây quanh

Các vị **Đại Long Vương** (Mahā-nāga-rāja) của nhóm Đại Thần Long Thần **Đắc Xoa Ca** (Takṣa: Đa Thiệt Long Vương) **A Na Bà Đạt Đa** (Anavatapta: Vô Nhiệt Nã Long Vương) có vô lượng các **Rồng** (Nāga) vây quanh

Thiện Âm Càn Thát Bà Vương có vô lượng ức chúng **Càn Thát Bà** (Gandharva) vây quanh

Vô Yểm Túc Ca Lô La Vương cũng có bảy ức chúng **Ca Lô La** (Garuḍa) vây quanh, đi đến chỗ của Đức Phật.

Thời **ba ngàn Đại Thiên Thế Giới** (Tri-sāhasra-mahā-sāhasra-loka-dhātu) này, trong hàng hà sa đấng các Thế Giới, hết thầy các Bồ Tát đều ở chỗ của mình, khái thỉnh Đức Phật ấy. Đã thỉnh Phật xong, **bốn Chúng** (Tỳ Kheo, Tỳ Kheo Ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di) vây quanh đi đến cõi **Sa Bà** (Sahā-lokadhātu), cầm các vật cúng dường **Xuất Thế Gian** (Lokottara) đi đến chỗ của Đức Phật. Các Bồ Tát ấy cúng dường Đức Phật xong, mỗi mỗi vị đều tự ngồi trên tòa hoa sen.

_ Khi ấy có Bồ Tát Ma Ha Tát tên là **Thắng Tư Duy** đi đến chỗ của Đức Phật, liền bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu Đức Thế Tôn vì con nghe hứa thời con mới dám hỏi Đức Như Lai **hai chữ**”

Bấy giờ Đức Phật bảo Bồ Tát **Thắng Tư Duy** rằng: “Tùy theo ý của ông hỏi, Ta sẽ nghe điều mà ông đã hỏi. Như Lai chẳng vì một chúng sinh mà thành Đạo ở chốn này, thật ra là vì các ông, các Đại Long Tượng mà Ta hiện ra ở đây”

Lúc đó, Bồ Tát Thắng Tư Duy bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Thế nào là **một Pháp** mà vị Bồ Tát đầy đã trừ diệt? Thế nào là **một Pháp** mà Đức Như Lai đầy đã chứng giác?”

Khi ấy Đức Thế Tôn khen **Thắng Tư Duy** Bồ Tát Ma Ha Tát rằng: “Lành thay! Lành thay Phạm Thiên! Ông đã thuận thực vô lượng căn lành, chư Phật gia trì hỏi nghĩa của câu này. **Thiện Nam Tử** (Kulaputra)! Nay ông lắng nghe cho kỹ! Hãy khéo nghĩ nhớ? Ta sẽ vì ông nói”.

Lúc đó Bồ Tát Thắng Tư Duy lễ bàn chân của Đức Như Lai, đội trên đỉnh đầu rồi thọ nhận.

Đức Phật nói: “Này Thiện Nam Tử! Có một loại Pháp mà Bồ Tát nên diệt, ấy là Pháp **Tham** (Lobha, hay Rāga). Thiện Nam Tử! Đây là **một Pháp** cần phải diệt hẳn.

Này Thiện Nam Tử! Lại có một Pháp mà Bồ Tát nên diệt, ấy là Pháp **Sân** (Dveṣa). Thiện Nam Tử! Đây là **một Pháp** cần phải diệt hẳn.

Thiện Nam Tử! Lại có một Pháp mà Bồ Tát nên diệt, ấy là Pháp **Si** (Moha, hay Mūḍha). Thiện Nam Tử! Đây là **một Pháp** cần phải diệt hẳn.

Thiện Nam Tử! Lại có một Pháp mà Bồ Tát nên diệt, ấy là **Ngã Kiến** (Atma-dṛṣṭi). Thiện Nam Tử! Đây là **một Pháp** cần phải diệt hẳn.

Thiện Nam Tử! Lại có một Pháp mà Bồ Tát nên diệt, ấy là **Giải Đãi** (Kausīdya: lười biếng). Thiện Nam Tử! Đây là **một Pháp** cần phải diệt hẳn.

Thiện Nam Tử! Lại có một Pháp mà Bồ Tát nên diệt, ấy là **Thụy Miên** (Middha). Thiện Nam Tử! Đây là **một Pháp** cần phải diệt hẳn.

Thiện Nam Tử! Lại có một Pháp mà Bồ Tát nên diệt, ấy là **Tham Ái** (Trṣṇā, hay Anunaya-saṃyojana). Thiện Nam Tử! Đây là **một Pháp** cần phải diệt hẳn.

Thiện Nam Tử! Bồ Tát lại nên trừ diệt **một Pháp**, ấy là **Vô Minh** (Avidyā). Thiện Nam Tử! Đây là **một Pháp** cần phải diệt hẳn”.

_ Khi ấy Phạm Thiên **Thắng Tư Duy** bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Thế nào là **một Pháp** mà các Bồ Tát ngày đêm phòng hộ?”

Bấy giờ Đức Thế Tôn bảo Bồ Tát Thắng Tư Duy rằng: “Này Thiện Nam Tử! Ấy là: *Điều gì mà Bồ Tát chẳng muốn đến với mình thời đừng khuyến khích người khác làm.*

Này Thiện Nam Tử! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện hộ trì Pháp này thời kẻ trai lành, người nữ thiện ấy hộ trì tất cả **Giới Tạng** của Như Lai. Tại sao thế?

Này Thiện Nam Tử! Người yêu thân mệnh của mình, tức chẳng **Sát Sinh**

Người yêu tiền tài của mình, thời chẳng trộm cắp vật của người khác

Người yêu vợ của mình, thời chẳng xâm phạm vợ của người khác

Thiện Nam Tử! Chúng sinh của nhóm đầy phát Ý như vậy, nói rằng: “*Ta kính **thuận Chính Giáo của Như Lai***”. Kẻ trai lành ấy thường nên siêng năng để Tâm phòng hộ Pháp này. Dùng nghĩa thế nào?

Này Thiện Nam Tử! Nếu có kẻ trai lành, người nữ thiện muốn cầu **Vô Thượng Chính Chân Đẳng Giác Đại Bồ Đề**, ắt là người ấy vì sự an vui mà cầu chứ không có cầu cho thân mình bị đau khổ. Thế Gian chỉ có người ưa thích thọ nhận sự an vui, do nghĩa đầy cho nên Ta nói lời này: “Các Ông nên biết *Điều gì chẳng muốn đến với mình thời đừng khuyến khích người khác làm*”

Thiện Nam Tử! Đây là **một Pháp** mà Bồ Tát thường phải ngày đêm phòng hộ.

_ Này Thiện Nam Tử! Như điều ông đã hỏi: “Thế nào là **một Pháp** mà Đức Như Lai đây đã chứng giác?”

Thiện Nam Tử! Không có một Pháp nào là **chỗ Giác Ngộ** (sở giác) của Như Lai. Thiện Nam Tử! Đối với Pháp **không có giác ngộ** (vô giác) là **sự giác ngộ của Như Lai** (Như Lai giác)

Thiện Nam Tử! Tất cả Pháp **chẳng sinh** nên Như Lai chứng giác, tất cả Pháp **chẳng diệt** nên Như Lai chứng giác

Lại nữa Thiện Nam Tử! **Pháp Tính** (Dharmatā) *liạ hai bên* nên Như Lai chứng giác, tất cả Pháp **chẳng thật** nên Như Lai chứng giác

Thiện Nam Tử! Như Lai khéo nói Nhân Duyên của Nghiệp, Như Lai khéo chứng Nhân Duyên của Nghiệp. Tất cả Pháp **Nhân Duyên đã cội trời** nên Như Lai khéo giác ngộ

Này Thiện Nam Tử! Nhân Duyên ấy giống như ánh sáng điện nên Như Lai đã giác ngộ **liạ Nhân liạ Duyên**, Như Lai nói rằng **không có Nghiệp Báo**, đã thành Chính Giác rồi thọ nhận vậy. Tất cả Pháp **Quảng Bác Nghiêm Tạng** (Kho tàng trang nghiêm rộng lớn) là **chỗ chứng** (sở chứng) của Như Lai.

Thiện Nam Tử! Do nghĩa nào mà nói **Quảng Bác Nghiêm Tạng**?

Thiện Nam Tử! Hết thấy nhóm Trí của **Thế Gian** (Loka, hay Laukika) với **Xuất Thế Gian** (Lokottara), Trí ấy từ đâu mà sinh? Nếu Trí ấy dùng **Chân Thật Quán**, ngay lúc quán sát thời **Bát Nhã Ba La Mật Đa** (Prajñā-pāramitā) chuyển đổi thâm sâu, khi đó Pháp ấy được gọi là **Tạng** (Garbha)

Thiện Nam Tử! Ta cũng lại nói *tất cả các Pháp như huyễn, như ngọn lửa* là chỗ giác ngộ của Phật. Pháp **Tính Tướng có một vị giải thoát** là chỗ giác ngộ của Phật. Hết thấy Tính Tướng có một vị giải thoát là sự rộng lớn nghiêm trang của tất cả Pháp

Thiện Nam Tử! Nếu kẻ trai lành, người nữ thiện, lại có một Pháp là chỗ giác ngộ của Phật, ấy là *các Pháp chẳng đi chẳng đến, không có Nhân, không có Duyên, không có sinh, không có diệt, không có suy nghĩ, không có tăng thêm, không có giảm bớt*.

Thiện Nam Tử! Như **sự rốt ráo** của Pháp thì **Pháp Tính** (Dharmatā) của **Tự Tính** (Svabhāva) chẳng phải là Tự Tính. Như **sự Thí Dụ** của Pháp đã chẳng thể nói, hoặc dùng **danh tự** cũng chẳng thể nói. Đây là một Pháp mà Đức Như Lai đã giác ngộ”.

_ Khi nói Pháp Môn **Quảng Nghiêm Thượng Vương Vô Tự Bảo Khiếp Quang Nghiêm** (?Quảng Bác Nghiêm Thượng Vương Vô Tự Bảo Khiếp) thời cho đến người được trụ **Thập Địa Bồ Tát** có con mắt nhiều như số hạt bụi nhỏ cũng chẳng nhìn thấy được.

Chúng của nhóm như vậy đều được **Tâm A Nậu Đa La Tam Miểu Tam Bồ Đề** (Anuttarā-samyaksambuddhi: Vô Thượng Chính Đẳng Chính Giác). Chúng sinh của nhóm như vậy chứng quả **A La Hán** (Arhat). Lại chúng sinh nhiều hơn số này, buông bỏ nỗi khổ ở Địa Ngục, sinh ở trên Trời. Vô lượng các Bồ Tát hiện trăm ngàn vạn các Môn Tam Muội, huông chi là nói nhiều mà không có lợi ích ư !...”

_ Bấy giờ Đức Phật bảo **La Hầu La** (Rāhula) rằng: “Người có thể thọ trì nghĩa của Chính Pháp này mà Ta đã nói chẳng?”

Khi nói lời này thời dùng Thần Lực của Phật, trong hắng hà sa đấng các Thế Giới, chín ức Bồ Tát từ chỗ ngồi đứng dậy, liền bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chúng con đều hay trì Pháp Môn này, khiến cho Thế Giới **Sa Bà** (Sahā-lokadhātu) này trong đời vị lai, vì các chúng sinh lưu thông chẳng dứt. Biết Bồ Tát đây là bậc **Trí Khí** (bậc có đầy đủ tài năng Trí Tuệ)”

_ Khi ấy bốn vị Đại Thần Vương bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Chúng con cũng hay thọ trì nghĩa của Pháp mà Đức Như Lai đã nói, khiến cho Bồ Tát ấy đầy đủ điều đã mong cầu, nếu ở trong đây là bậc **Trí Khí**”

Bấy giờ Đức Thế Tôn quán sát vòng khắp tất cả Chúng xong, liền nói lời như vậy: “Này Thiện Nam Tử! Chẳng phải là Ta chỉ tu hành chút ít căn lành mà thành Chính Giác. Nếu các chúng sinh kia có thể nghe Chính Pháp này thì kẻ ấy cũng chẳng phải là người tu hành chút ít căn lành

Nếu hay thọ trì Pháp Môn **Quảng Bác Nghiêm Thượng Vương Vô Tự Bảo Khiếp** này, hoặc có thể nghe thấy thì người ấy tức đã cung kính Ta, tôn trọng khen ngợi. Thiện Nam Tử! Kẻ trai lành người nữ thiện đầy liền đem hai vai gánh vác **Bồ Đề** (Bodhi), người ấy liền được Biện Tài chẳng đứt đoạn, được sự thanh tịnh tốt lành, các Thế Giới của chư Phật. Khi mệnh chung liền được nhìn thấy Đức Phật **A Di Đà** (Amitābha: Vô Lượng Quang) có Thanh Văn, Bồ Tát, Đại Chúng vây quanh...trụ trước mặt người ấy. Cũng nhìn thấy thân của Ta ở trên đỉnh **Kỳ Xà Quật Sơn Vương** với nhìn thấy các chúng Bồ Tát của nhóm này.

Thiện Nam Tử! Kẻ trai lành người nữ thiện ấy liền làm cho chính mình được kho tàng **Đại Pháp** chẳng thể tận hết, được **Túc Mệnh Trí**, chẳng sinh trong đường ác

Thiện Nam Tử! Nay Ta nói **Pháp Môn khó tin** là điều mà tất cả Thế Gian này chưa từng có.

Thiện Nam Tử! Nếu kẻ trai lành người nữ thiện ấy, giả sử có Tội nghịch. Do kẻ ấy khéo hay đọc tụng thọ trì Pháp Môn này, hoặc tự mình viết chép, hoặc khuyên người viết, hoặc tự mình đọc tụng, hoặc khuyên người đọc tụng, hoặc hay tự mình trì, hoặc khuyên người trì. Thiện Nam Tử! Ta nói người ấy chẳng thấy đường ác, tức là nơi mà tất cả chư Phật đã thọ ký. Các Bồ Tát ấy đều được năm loại mắt, đầy đủ các Căn, là nơi mà tất cả chư Phật đã hộ niệm, chỗ mà tất cả Bồ Tát đã nhiếp thọ, khiến diệt vô lượng phiền não nghiệp chướng, liền được thanh tịnh.

Này Thiện Nam Tử! Điều Ta đã nói đây là Ngôn Thuyết cuối cùng: **“Từ khi Ta được Đạo thành Chính Giác cho đến nay, chưa từng nói lời này”**

_ Đức Phật nói Kinh xong thời các Đại Bồ Tát của nhóm **Thiện Tư Duy**, chư Thiên với bốn vị Đại Vương của nhóm **Đế Thích Vương**, tất cả Thế Gian thuộc nhóm **Người** (Manuṣya), **Trời** (Deva), **A Tu La** (Asura), **Ca Lâu La** (Garuḍa), **Khẩn Na La** (Kinnara), **Càn Thát Bà** (Gandharva)...nghe điều Đức Phật đã nói, đều rất vui vẻ.

KINH VÔ TỰ BẢO KHIẾP

Hết

25/09/2012